

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ
KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 188/QĐ-CDYT

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp,
trình độ sơ cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà năm 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ KHÁNH HOÀ

Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-CDYT ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 289/2017/GCNĐKHD-TCĐN, ngày 29/8/2018 của Tổng Cục Trưởng Tổng Cục Dạy nghề về đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Giấy chứng nhận số 289a/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 31/07/2017 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp về đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp; Giấy chứng nhận số 289b/2017/GCNĐKBS-TCGDNN ngày 19/10/2018 của Tổng cục Giáo dục Nghề nghiệp về đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Giấy chứng nhận số 14/2025/GCNĐKHD-TCGDNN ngày 18/02/2025 của Phó Tổng cục trưởng Tổng Cục giáo dục nghề nghiệp về đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTBXH ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội Quy định quy chế tuyển sinh và xác định chỉ tiêu tuyển sinh trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng;

Căn cứ Thông tư số 27/2017/TT-BLĐTBXH ngày 21/9/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định đào tạo liên thông giữa các trình độ trong giáo dục nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 31/2017/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định đào tạo trình độ cao đẳng, trung cấp, sơ cấp theo hình thức đào tạo vừa làm vừa học;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 5830/VBHN-BLĐTBXH ngày 31/12/2019 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc Quy định về đào tạo trình độ cơ cấp

Theo đề nghị của Trường Phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà năm 2026.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng, Khoa thuộc Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hoà chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Cục GDNN và GDTX;
- UBND tỉnh;
- Sở GD&ĐT;
- Ban Giám hiệu;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT.

HIỆU TRƯỞNG

Trần Ngọc Thành

QUY CHẾ

Tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa năm 2025

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 188/QĐ-CDYT, ngày 22/4/2026
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa)*

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định thời gian, đối tượng, hình thức tuyển sinh, quyền hạn và trách nhiệm của các bên liên quan trong công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến công tác tuyển sinh trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp, trình độ sơ cấp tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Trường).

Chương II

QUY CHẾ TUYỂN SINH

Điều 3. Thời gian, đối tượng và hình thức tuyển sinh

1. Thời gian tuyển sinh được thực hiện một hoặc nhiều lần trong năm.

2. Đối tượng tuyển sinh:

a) Đối với trình độ trung cấp:

- Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên.

- Người đã tốt nghiệp đại học, cao đẳng, trung cấp (đối với trung cấp văn bằng 2).

b) Đối với trình độ cao đẳng:

- Người đã có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời trong khi chờ cấp bằng tốt nghiệp đối với người tốt nghiệp cùng năm tuyển sinh

- Người đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên và có bằng tốt nghiệp trung cấp đúng ngành dự tuyển (đối với Liên thông Cao đẳng).

c) Đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội; quân nhân, công an nhân dân tại ngũ; người nước ngoài, nếu có đủ điều kiện sau đây được đăng ký dự tuyển học trình độ trung cấp, cao đẳng:

- Bảo đảm các điều kiện được quy định tại điểm a và b khoản 2 Điều này;

- Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động (nếu dùng ngân sách nhà nước đi học) đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội được dự tuyển khi đã được thủ trưởng cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đồng ý;

- Quân nhân và công an nhân dân tại ngũ được dự tuyển vào những trường do Bộ Quốc phòng hoặc Bộ Công an quy định sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt đồng ý; quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau;

- Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học trung cấp, cao đẳng tại Việt Nam: Hiệu trưởng trường căn cứ kết quả học tập ở trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên của thí sinh (bảng điểm, văn bằng, chứng chỉ minh chứng) và kết quả kiểm tra kiến thức, tiếng Việt (nếu cần) theo quy định của trường để xem xét, quyết định tuyển thí sinh vào học.

3. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

Xét tuyển học bạ lớp 12 đối với trình độ trung cấp chính quy, cao đẳng chính quy; Xét điểm trung bình chung khóa học đối với Liên thông cao đẳng và Trung cấp văn bằng 2, cụ thể:

+ Xét tuyển trình độ trung cấp chính quy, cao đẳng chính quy: Dựa vào điểm trung bình cả năm học lớp 12.

+ Xét tuyển trình độ trung cấp văn bằng 2: Dựa vào điểm trung bình chung khóa học của văn bằng 1.

+ Xét tuyển trình độ liên thông cao đẳng: Dựa vào điểm trung bình chung khóa học của ngành trung cấp đúng chuyên ngành dự tuyển.

4. Ngưỡng đầu vào của trình độ cao đẳng

a) Các ngành, nghề trình độ cao đẳng theo quy định tại Thông tư số 26/2020/TT-BLĐTBXH ngày 30 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, yêu cầu phải đạt ngưỡng đầu vào theo quy định tại Thông tư bao gồm: Các ngành, nghề thuộc nhóm ngành, nghề Dược học (mã 67202); Điều dưỡng-hộ sinh (mã 67203) và các ngành, nghề: Y học cổ truyền (mã 6720102); Kỹ thuật phục hình rang (mã 6720606);

b) Điểm ngưỡng đầu vào trung bình cộng tối thiểu là 5.0 trở lên.

Điều 4. Chính sách ưu tiên trong tuyển sinh

1. Chính sách ưu tiên theo đối tượng.

a) Nhóm ưu tiên 1 (UT1) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 01: Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú tại: các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hiện hành; các xã đặc biệt khó

khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành.

- Đối tượng 02: Người lao động đã làm việc liên tục 5 năm trở lên trong đó có ít nhất 2 năm là chiến sĩ thi đua được cấp tỉnh trở lên công nhận và cấp bằng khen.

- Đối tượng 03:

+ Thương binh, bệnh binh, người có “Giấy chứng nhận người được hưởng chính sách như thương binh”;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 12 tháng trở lên tại Khu vực 1;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ từ 18 tháng trở lên;

+ Quân nhân, công an nhân dân đã xuất ngũ, được công nhận hoàn thành nghĩa vụ phục vụ tại ngũ theo quy định;

+ Các đối tượng ưu tiên quy định tại điểm i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

- Đối tượng 04:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con bệnh binh bị suy giảm khả năng lao động từ 81% trở lên;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động 81% trở lên;

+ Con của người được cấp “Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh mà người được cấp Giấy chứng nhận người hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động 81% trở lên”;

+ Con của Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, con của Anh hùng lao động;

+ Người bị dị dạng, dị tật do hậu quả của chất độc hóa học đang hưởng trợ cấp hàng tháng là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học;

+ Con của người có công với cách mạng quy định tại điểm a, b, d khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

b) Nhóm ưu tiên 2 (UT2) gồm các đối tượng:

- Đối tượng 05:

+ Thanh niên xung phong tập trung được cử đi học;

+ Quân nhân, công an nhân dân tại ngũ được cử đi học có thời gian phục vụ dưới 18 tháng không ở Khu vực 1;

+ Chỉ huy trưởng, Chỉ huy phó ban chỉ huy quân sự xã, phường, thị trấn; Thôn đội trưởng, Trung đội trưởng Dân quân tự vệ nòng cốt, Dân quân tự vệ đã hoàn thành nghĩa vụ tham gia Dân quân tự vệ nòng cốt từ 12 tháng trở lên, dự thi vào ngành Quân sự cơ sở.

Thời hạn tối đa được hưởng ưu tiên đối với quân nhân, công an phục viên, xuất ngũ ở ngành, nghề dự thi hay đăng ký xét tuyển vào học trình độ cao đẳng, trung cấp là 18 tháng kể từ ngày ký quyết định xuất ngũ đến ngày dự thi hay đăng ký xét tuyển.

- Đối tượng 06:

+ Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú ở ngoài khu vực đã quy định thuộc đối tượng 01;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người được hưởng chính sách như thương binh bị suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học có tỷ lệ suy giảm khả năng lao động dưới 81%;

+ Con của người hoạt động cách mạng, hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày;

+ Con của người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định tại khoản 3, Điều 36 Pháp lệnh số 02/2020/PL-UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng;

+ Con của người có công giúp đỡ cách mạng.

- Đối tượng 07:

+ Người khuyết tật nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định tại Thông tư số 01/2019/TT-BLĐTBXH ngày 02 tháng 01 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định về xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

+ Người lao động ưu tú thuộc tất cả các thành phần kinh tế được từ cấp tỉnh, Bộ trở lên công nhận danh hiệu thợ giỏi, nghệ nhân, được cấp bằng hoặc huy hiệu Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam hoặc Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh;

+ Y tá, dược tá, hộ lý, kỹ thuật viên, y sĩ, dược sĩ trung cấp đã công tác đủ 3 năm trở lên thi vào các ngành y, dược.

c) Những đối tượng ưu tiên khác đã được quy định trong các văn bản pháp luật hiện hành sẽ do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xem xét, quyết định;

d) Người có nhiều diện ưu tiên theo đối tượng chỉ được hưởng một diện ưu

tiên cao nhất.

2. Chính sách tuyển thẳng

a) Anh hùng lao động, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến, Chiến sĩ thi đua toàn quốc: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương trở lên được tuyển thẳng vào học trình độ cao đẳng, trình độ trung cấp;

b) Người đã trúng tuyển vào các trường, nhưng ngay năm đó có lệnh điều động đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung nay đã hoàn thành nghĩa vụ, được phục viên, xuất ngũ mà chưa được nhận vào học ở một trường lớp chính quy dài hạn nào, được từ cấp trung đoàn trong quân đội hoặc Tổng đội thanh niên xung phong giới thiệu, nếu có đủ các điều kiện và tiêu chuẩn về sức khoẻ, có đầy đủ các giấy tờ hợp lệ thì được xem xét nhận vào học tại trường trước đây đã trúng tuyển. Nếu việc học tập bị gián đoạn từ 3 năm trở lên và các đối tượng được tuyển thẳng có nguyện vọng, thì được xem xét giới thiệu vào các trường, lớp dự bị để ôn tập trước khi vào học chính thức;

c) Thí sinh đoạt từ giải khuyến khích trở lên trong các kỳ thi Olympic, hội thi khoa học kỹ thuật, thi chọn học sinh giỏi từ cấp tỉnh trở lên tổ chức được tuyển thẳng học trình độ trung cấp và đoạt giải khuyến khích trở lên trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, thí sinh đoạt giải khuyến khích trở lên trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, được tuyển thẳng vào cao đẳng theo đúng ngành, nghề hoặc gần ngành, nghề của môn mà thí sinh đã đoạt giải. Nếu thí sinh chưa tốt nghiệp trung học phổ thông sẽ được bảo lưu sau khi tốt nghiệp;

d) Đối với thí sinh là người khuyết tật đặc biệt nặng có giấy xác nhận khuyết tật của cơ quan có thẩm quyền cấp theo quy định: Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (học bạ), tình trạng sức khỏe và yêu cầu của ngành, nghề đào tạo để xem xét, quyết định cho vào học;

đ) Đối với thí sinh là người nước ngoài, có nguyện vọng học tại Trường, Hiệu trưởng căn cứ kết quả học tập trung học phổ thông của học sinh (bảng điểm), kết quả kiểm tra kiến thức và tiếng Việt theo quy định của trường để xem xét, quyết định cho vào học;

e) Thí sinh có hộ khẩu thường trú từ 3 năm trở lên, học 3 năm và tốt nghiệp trung học phổ thông tại các huyện nghèo (học sinh học phổ thông dân tộc nội trú tính theo hộ khẩu thường trú) tính đến ngày nộp hồ sơ đăng ký xét tuyển theo quy định hiện hành; thí sinh là người dân tộc thiểu số rất ít người theo quy định hiện hành của Chính phủ;

g) Người có bằng trung cấp loại giỏi trở lên và người có bằng trung cấp loại khá có ít nhất 02 năm làm việc theo ngành, nghề đã được đào tạo, đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Quy chế này sẽ được tuyển thẳng vào cùng ngành,

nghe trình độ cao đẳng;

h) Người đạt một trong các giải nhất, nhì, ba tại các kỳ thi tay nghề quốc gia đáp ứng quy định tại khoản 2, Điều 3 của Thông tư này sẽ được tuyển thẳng vào trường để học ngành, nghề phù hợp với nghề đã đoạt giải ở trình độ cao đẳng;

i) Thí sinh tốt nghiệp trung học phổ thông (hoặc tương đương) có hạnh kiểm xếp loại khá trở lên, thuộc một trong các đối tượng sau đây được tuyển thẳng vào học trình độ trung cấp:

+ Con liệt sĩ;

+ Con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh mất sức lao động từ 81% trở lên;

+ Mồ côi cả cha lẫn mẹ.

3. Thí sinh không dùng quyền tuyển thẳng được ưu tiên xét tuyển vào học trình độ cao đẳng

a) Đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, các kỳ thi tay nghề quốc gia, đoạt giải trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia và đã tốt nghiệp trung học phổ thông, hiệu trưởng xem xét, quyết định cho vào học;

b) Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp trực tiếp cho trường dự kiến đăng ký tuyển thẳng trong thời gian thu nhận hồ sơ của trường.

4. Thí sinh thuộc diện tuyển thẳng nhưng không sử dụng quyền được tuyển thẳng nếu dự tuyển theo hình thức xét tuyển được ưu tiên cộng điểm theo quy định của trường vào tổng điểm các môn dự tuyển của thí sinh.

Hằng năm, thí sinh dự tuyển thuộc đối tượng tuyển thẳng làm hồ sơ đăng ký xét tuyển thẳng (đơn đăng ký xét tuyển thẳng, các tài liệu minh chứng được hưởng chính sách tuyển thẳng), nộp về trường trong thời gian thu nhận hồ sơ theo quy định của nhà trường.

5. Chính sách ưu tiên theo khu vực

a) Thí sinh học liên tục và tốt nghiệp trung học tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu trong 3 năm học trung học phổ thông (hoặc trong thời gian học trung cấp) có chuyển trường thì thời gian học ở khu vực nào lâu hơn được hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Nếu mỗi năm học một trường thuộc các khu vực có mức ưu tiên khác nhau hoặc nửa thời gian học ở trường này, nửa thời gian học ở trường kia thì tốt nghiệp ở khu vực nào, hưởng ưu tiên theo khu vực đó. Quy định này áp dụng cho tất cả thí sinh, kể cả thí sinh đã tốt nghiệp từ trước năm thi tuyển sinh;

b) Các trường hợp sau đây được hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú:

- Học sinh các trường phổ thông dân tộc nội trú
- Học sinh các trường, lớp dự bị;

- Học sinh các lớp tạo nguồn được mở theo quyết định của các Bộ, cơ quan ngang Bộ hoặc ủy ban nhân dân cấp tỉnh;

- Học sinh có hộ khẩu thường trú (trong thời gian học trung học phổ thông hoặc trung cấp) trên 18 tháng tại các xã khu vực III và các xã có thôn đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo; các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành nếu học trung học phổ thông (hoặc trung cấp) tại địa điểm thuộc huyện, thị xã có ít nhất một trong các xã thuộc diện nói trên;

- Quân nhân, công an nhân dân được cử đi dự thi, nếu đóng quân từ 18 tháng trở lên tại khu vực nào thì hưởng ưu tiên theo khu vực đó hoặc theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ, tùy theo khu vực nào có mức ưu tiên cao hơn; nếu dưới 18 tháng thì hưởng ưu tiên khu vực theo hộ khẩu thường trú trước khi nhập ngũ.

c) Các khu vực tuyển sinh được phân chia như sau:

- Khu vực 1 (KV1) gồm: Các xã khu vực I, II, III thuộc vùng dân tộc và miền núi theo quy định hiện hành tương ứng với thời gian học trung học phổ thông/trung học cơ sở hoặc trung cấp của thí sinh, các xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển và hải đảo và các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu vào diện đầu tư của chương trình giảm nghèo bền vững theo quy định hiện hành;

- Khu vực 2 - nông thôn (KV2-NT) gồm: Các địa phương không thuộc KV1, KV2, KV3;

- Khu vực 2 (KV2) gồm: Các thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh; các thị xã, huyện ngoại thành của thành phố trực thuộc trung ương (trừ các xã thuộc KV1);

- Khu vực 3 (KV3) gồm: Các quận nội thành của thành phố trực thuộc trung ương. Thí sinh thuộc KV3 không thuộc diện hưởng ưu tiên khu vực.

6. Khung điểm ưu tiên theo đối tượng và khu vực tuyển sinh

Mức chênh lệch điểm trúng tuyển giữa hai nhóm đối tượng kế tiếp là 1,0 (một điểm), giữa hai khu vực kế tiếp là 0,25 (một phần tư điểm) đối với thang điểm 10./.

Điều 5. Ngành, nghề đào tạo

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Trình độ
1	Điều dưỡng	6720301	Cao đẳng
		5720301	Trung cấp

STT	Tên ngành, nghề đào tạo	Mã ngành, nghề	Trình độ
2	Dược	6720201	Cao đẳng
		5720201	Trung cấp
3	Hộ sinh	6720303	Cao đẳng
		5720303	Trung cấp
4	Kỹ thuật Hình ảnh y học	6720601	Cao đẳng
		5720601	Trung cấp
5	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	6720602	Cao đẳng
		5720602	Trung cấp
6	Kỹ thuật Phục hình răng	6720605	Cao đẳng
8	Kỹ thuật Phục hồi chức năng	6720603	Cao đẳng
9	Y Sĩ đa khoa	6720101	Cao đẳng
		5720101	Trung cấp
10	Y Sĩ Y học cổ truyền	5720102	Trung cấp
11	Nhân viên kỹ thuật xoa bóp		Sơ cấp
12	Nhân viên y tế thôn bản		Sơ cấp

*** Các ngành tuyển tại cơ sở chính (TDP Hòn nghê 2, phường Tây Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa)**

1. Các ngành tuyển sinh trình độ Cao đẳng chính quy

- + Điều dưỡng
- + Dược
- + Hộ sinh
- + Kỹ thuật Hình ảnh y học
- + Kỹ thuật Xét nghiệm y học
- + Kỹ thuật Phục hình răng
- + Kỹ thuật Phục hồi chức năng
- + Y sĩ đa khoa

2. Các ngành tuyển sinh trình độ Liên thông Cao đẳng

- + Điều dưỡng
- + Dược
- + Hộ sinh
- + Kỹ thuật Hình ảnh y học
- + Kỹ thuật Xét nghiệm y học

3. Các ngành tuyển sinh trình độ Trung cấp chính quy

- + Y Sĩ đa khoa
- + Y học cổ truyền

4. Các ngành tuyển sinh trình độ Trung cấp văn bằng 2

- + Dược
- + Y Sĩ đa khoa
- + Y học cổ truyền

5. Các ngành tuyển sinh trình độ sơ cấp

- + Nhân viên kỹ thuật xoa bóp

*** Các ngành tuyển tại cơ sở Ninh Chữ (Khu phố 10, phường Ninh Chữ, tỉnh Khánh Hòa)**

1. Các ngành tuyển sinh trình độ Cao đẳng chính quy

- + Điều dưỡng
- + Dược

2. Các ngành tuyển sinh trình độ sơ cấp

- + Nhân viên y tế thôn bản.

Điều 6. Hồ sơ và thủ tục đăng ký dự tuyển vào trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, trình độ sơ cấp lệ phí xét tuyển

1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

1.1. Đăng ký xét tuyển tại cổng của Bộ Giáo dục và Đào tạo: Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1.2. Hồ sơ đăng ký xét tuyển tại Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa:

a) Phiếu đăng ký dự tuyển vào giáo dục nghề nghiệp theo mẫu (Phụ lục 1).

Bản sao có chứng thực:

+ Đối với trình độ trung cấp, cao đẳng chính quy: Giấy chứng nhận tốt nghiệp tạm thời hoặc bằng tốt nghiệp THPT, Học bạ THPT, căn cước công dân, các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định (nếu có).

+ Đối với trình độ trung cấp văn bằng 2: Bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp văn bằng 1, bằng điểm toàn khóa của văn bằng 1, căn cước công dân.

+ Đối với trình độ liên thông cao đẳng: Bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp trung cấp đúng chuyên ngành dự tuyển, bằng điểm toàn khóa của bằng tốt nghiệp trung cấp đúng ngành dự tuyển, căn cước công dân.

+ Đối với trình độ sơ cấp: Bằng tốt nghiệp THCS hoặc chứng nhận hoàn thành chương trình THCS.

2. Các hình thức đăng ký dự tuyển

a) Thí sinh đăng ký xét tuyển trình độ cao đẳng chính quy, trung cấp chính quy đợt 1 tại địa chỉ: <https://thisinh.thitotnghiepthpt.edu.vn> hoặc gián tiếp thông qua Cổng dịch vụ công quốc gia.

b) Thí sinh đăng ký trực tuyến trên trang thông tin điện tử của Trường Cao đẳng Y tế Khánh Hòa đối với các trình độ Liên thông cao đẳng, trình độ Trung cấp văn bằng 2, trình độ sơ cấp, trình độ cao đẳng chính quy và trung cấp chính quy từ đợt 2 trở đi tại địa chỉ: <http://tuyensinh.cyk.edu.vn>.

3. Nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển trên trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo thí triển khai thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với thí sinh đăng ký dự tuyển trên trang web Trường, sau khi thí sinh đăng ký dự tuyển thành công tại địa chỉ <http://tuyensinh.cyk.edu.vn>, thí sinh thực hiện các công việc sau:

+ Thí sinh Quét mã QR code trên giấy thông báo xét tuyển để nộp lệ phí xét tuyển.

+ Gửi hồ sơ giấy về trường: Nộp trực tiếp tại Trường hoặc gửi qua đường bưu điện. Danh mục hồ sơ cần nộp thực hiện tại Khoản 1 Điều 6.

Lưu ý:

- Hồ sơ thí sinh đăng ký dự tuyển vào Trường sẽ không trả lại cho thí sinh (kể cả trường hợp trúng tuyển hoặc không trúng tuyển vào trường).

- Hồ sơ xét tuyển được lưu theo quy định hiện hành.

5. Lệ phí xét tuyển

- Đối với những thí sinh đăng ký dự tuyển tại trang web của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì lệ phí dự tuyển thực hiện thông báo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Đối với những thí sinh đăng ký dự tuyển tại trang web của Trường thì lệ phí xét tuyển thực hiện theo Quy chế chi tiêu bộ hiện hành của Nhà trường.

Điều 7. Xác định thí sinh trúng tuyển

1. Căn cứ số lượng chỉ tiêu tuyển sinh được Ủy ban Nhân dân tỉnh giao hàng năm, quy mô tuyển sinh/năm theo giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp và các văn bản liên quan khác, sau khi trừ số thí sinh được tuyển thẳng, cử tuyển (nếu có); căn cứ thống kê kết quả tuyển sinh; căn cứ quy định khung điểm ưu tiên (nếu có), Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh dự kiến một số phương án tuyển chọn để trình Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh xem xét, quyết định.

2. Khi số thí sinh trúng tuyển nhập học không đủ, Trường có thể hạ tiêu

chuẩn tuyển chọn hoặc tuyển bổ sung bằng các lần tuyển sinh tiếp theo cho đến khi đủ chỉ tiêu. Việc hạ tiêu chuẩn tuyển chọn và tuyển sinh các đợt tiếp theo do Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Nếu số thí sinh đến trường nhập học đủ so với chỉ tiêu đã xác định ở ngay đợt tuyển sinh tiếp theo, trường không được nhận thêm hồ sơ đăng ký dự tuyển dù vẫn còn các đợt tuyển sinh như đã thông báo trước đó và phải thông báo công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Tiêu chuẩn tuyển chọn ở tất cả các đợt tuyển sinh của trường không nhất thiết phải bằng nhau và do Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh nhưng phải thực hiện đúng quy định hiện hành.

4. Đối với những ngành, nghề không tuyển đủ chỉ tiêu, sau khi đã xác định tiêu chuẩn tuyển chọn ở mức cho phép theo yêu cầu đào tạo của trường mà vẫn còn thiếu số lượng, trường được phép lấy thí sinh dự tuyển vào trường mình nhưng không trúng tuyển vào những ngành, nghề khác, đồng thời đạt yêu cầu và tiêu chuẩn tuyển chọn theo quy định của ngành, nghề còn thiếu số lượng và tự nguyện vào học ngành, nghề đó. Nếu số người đạt đủ tiêu chuẩn tuyển chọn lớn hơn chỉ tiêu thì lấy theo tiêu chuẩn tuyển chọn từ cao xuống thấp cho đến khi đủ số lượng theo một quy trình công khai.

5. Căn cứ các phương án xác định tiêu chuẩn tuyển chọn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh đề xuất, trên cơ sở ý kiến của các thành viên Hội đồng tuyển sinh, Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định, chịu trách nhiệm và ký duyệt điều kiện trúng tuyển. Tiêu chuẩn trúng tuyển, danh sách thí sinh trúng tuyển phải công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường hoặc các phương tiện thông tin đại chúng khác.

Điều 8. Triệu tập thí sinh trúng tuyển

1. Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trực tiếp xét duyệt danh sách thí sinh trúng tuyển do Ban thư ký trình và ký giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển tới nhập học. Trong giấy triệu tập cần ghi rõ kết quả dự tuyển của thí sinh và những điều kiện cần thiết đối với thí sinh khi nhập học.

2. Trước khi vào học chính thức, học sinh, sinh viên phải được kiểm tra sức khỏe toàn diện. Giấy chứng nhận sức khỏe do cơ sở y tế đủ điều kiện cấp.

3. Thí sinh trúng tuyển vào trường cần nộp 01 bộ hồ sơ gồm những giấy tờ sau đây:

** Đối với hệ Trung cấp, Cao đẳng chính quy:*

a) Giấy báo trúng tuyển (bản chính).

- b) Bản sao có chứng thực Giấy chứng nhận tốt nghiệp hoặc bằng tốt nghiệp THPT; Bản sao có chứng thực học bạ THPT.
- c) Bản sao có chứng thực các giấy tờ minh chứng để được hưởng chế độ ưu tiên theo quy định.
- d) Giấy khám sức khỏe đủ điều kiện học tập (có hiệu lực trong vòng 6 tháng).
- e) Bản sao căn cước công dân.
- f) Bản sao Bảo hiểm y tế (hình chụp bảo hiểm y tế).
- g) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- h) Bản cam kết thực hiện các quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng chống ma túy, tội phạm, các tệ nạn xã hội.
- i) File hình 3x4.

** Đối với hệ Trung cấp văn bằng 2:*

- a) Giấy báo trúng tuyển (bản chính).
- b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp THPT, bằng tốt nghiệp văn bằng 1 (TC, CD, ĐH,...).
- c) Bản sao có chứng thực bằng điểm toàn khóa của ngành học văn bằng 1.
- d) Giấy khám sức khỏe đủ điều kiện học tập (có hiệu lực trong vòng 6 tháng).
- d) Bản sao căn cước công dân.
- e) File hình 3x4.
- f) Sơ yếu lý lịch (theo mẫu).
- g) Bản cam kết thực hiện các quy định về đảm bảo an ninh trật tự, an toàn giao thông; phòng chống ma túy, tội phạm, các tệ nạn xã hội.

** Đối với hệ Liên thông cao đẳng:*

- a) Giấy báo trúng tuyển (bản chính).
- b) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp THPT.
- c) Bản sao có chứng thực bằng tốt nghiệp trung cấp đúng với chuyên ngành dự tuyển.
- d) Bản sao có chứng thực bằng điểm toàn khóa của ngành trung cấp đúng chuyên ngành dự tuyển.
- e) Giấy khám sức khỏe đủ điều kiện học tập (có hiệu lực trong vòng 6 tháng).
- f) Bản sao căn cước công dân.
- g) File hình 3x4.

(Toàn bộ hồ sơ nhập học, thí sinh scan thành từng file riêng biệt và upload lên web tuyển sinh của Trường).

4. Những thí sinh đến nhập học chậm sau 15 ngày so với ngày yêu cầu có mặt ghi trong giấy triệu tập trúng tuyển thì trường có quyền từ chối không tiếp nhận. Nếu đến chậm trong những trường hợp bất khả kháng như: Do ốm, đau, tai nạn, thiên tai có giấy xác nhận của bệnh viện cấp huyện trở lên hoặc của uỷ ban nhân dân cấp huyện thì các trường xem xét quyết định tiếp nhận vào học hoặc bảo lưu kết quả tuyển sinh để thí sinh vào học khóa học kế tiếp sau.

Điều 9. Bảo lưu kết quả trúng tuyển

1. Thí sinh đã có giấy báo trúng tuyển được bảo lưu kết quả trúng tuyển trong những trường hợp sau:

- a) Đi nghĩa vụ quân sự hoặc đi thanh niên xung phong tập trung ngay trong năm trúng tuyển theo quyết định hoặc lệnh của cơ quan có thẩm quyền;
- b) Bị bệnh nặng hoặc bị tai nạn nghiêm trọng không thể nhập học đúng hạn, có hồ sơ y tế và xác nhận của cơ quan có thẩm quyền.

2. Thí sinh thuộc diện quy định tại khoản 1 phải gửi đơn xin bảo lưu kèm theo giấy tờ minh chứng tới Nhà trường. Thời gian tối đa được bảo lưu kết quả là 36 tháng đối với người quy định tại điểm a khoản 1 Điều này.

3. Ngay sau khi đủ điều kiện đi học trở lại, người được bảo lưu kết quả trúng tuyển phải thực hiện các thủ tục nhập học theo quy định của Nhà trường, trong đó phải cung cấp minh chứng đã hoàn thành nhiệm vụ hoặc đã điều trị hồi phục.

Điều 10. Trách nhiệm của thí sinh trong kỳ tuyển sinh

1. Khai chính xác thông tin, nộp đủ hồ sơ và lệ phí tuyển sinh về trường trong thời gian quy định, đồng thời có mặt đúng thời gian quy định tại trường khi có yêu cầu.

2. Thí sinh chịu trách nhiệm về tính xác thực của các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển. Nhà trường có quyền từ chối tiếp nhận hoặc buộc thôi học nếu thí sinh không đảm bảo các điều kiện trúng tuyển khi đối chiếu thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển với hồ sơ gốc.

3. Thí sinh có trách nhiệm phát hiện, tố giác những hiện tượng vi phạm quy chế tuyển sinh.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của Hiệu trưởng

1. Hiệu trưởng trường có quyền quyết định số lần tuyển sinh trong năm và hình thức tuyển sinh của trường.

2. Hiệu trưởng trường xây dựng quy chế tuyển sinh của trường và công bố công khai trên trang thông tin điện tử của trường và các phương tiện thông tin đại chúng khác.

3. Các hình thức xử lý vi phạm do Hiệu trưởng quyết định xử lý theo quy định tại quy chế tuyển sinh của trường và quy định của pháp luật.

Điều 12. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh

1. Phòng Đào tạo tham mưu trình Hiệu trưởng Trường ban hành Quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh.

2. Thành phần của Hội đồng tuyển sinh gồm:

- a) Chủ tịch: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng;
- b) Phó chủ tịch: Phó Hiệu trưởng hoặc Trưởng Phòng Đào tạo;

- c) Ủy viên thường trực: Trưởng Phòng hoặc Phó trưởng Phòng Đào tạo;
- d) Các ủy viên: Một số trưởng phòng, trưởng khoa, trưởng bộ môn, giảng viên và cán bộ công nghệ thông tin do Hiệu trưởng quyết định.

3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng tuyển sinh:

- a) Tổ chức triển khai các phương án tuyển sinh đã lựa chọn.
- b) Giải quyết thắc mắc và khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác tuyển sinh.
- c) Thu và sử dụng lệ phí tuyển sinh theo quy định.
- d) Tổng kết công tác tuyển sinh; quyết định khen thưởng, kỷ luật theo quy định;
- đ) Tổ chức thực hiện phần mềm tuyển sinh thống nhất của trường; báo cáo
- e) Kịp thời kết quả tuyển sinh theo quy định.

4. Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh:

- a) Tổ chức thực hiện và chịu trách nhiệm về công tác tuyển sinh của trường;
- b) Thành lập các ban giúp việc cho Hội đồng tuyển sinh trường để triển khai công tác tuyển sinh, gồm: Ban Thư ký, Ban phúc tra và các ban khác (nếu có) do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định trên cơ sở ý kiến của các thành viên hội đồng tuyển sinh.
- c) Thực hiện công tác báo cáo theo quy định.

5. Phó chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường thực hiện các nhiệm vụ được Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh phân công và thay mặt Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giải quyết công việc khi Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ủy quyền.

Điều 13. Tổ chức, thành phần, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

1. Thành phần Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh gồm:

- a) Trưởng ban do ủy viên thường trực Hội đồng tuyển sinh kiêm nhiệm.
- b) Các ủy viên: Một số cán bộ được phân công làm công tác tuyển sinh thuộc Phòng Đào tạo; các giảng viên thuộc các Phòng, các Khoa và cán bộ công nghệ thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban thư ký Hội đồng tuyển sinh

- a) Tư vấn, trả lời các câu hỏi trên Zalo, Fanpage của Trường liên quan đến công tác tuyển sinh.
- b) Tiếp nhận hồ sơ dự tuyển và lệ phí đăng ký xét tuyển.
- c) Rà soát thông tin đăng ký xét tuyển trên phần mềm tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Trường;
- d) Cập nhật và công bố công khai thông tin đăng ký xét tuyển của thí sinh;
- e) Dự kiến phương án điểm trúng tuyển, trình hội đồng tuyển sinh quyết

định;

f) Lập danh sách thí sinh trúng tuyển.

g) In và gửi giấy triệu tập thí sinh trúng tuyển;

h) Kiểm tra hồ sơ của thí sinh trúng tuyển theo quy định;

i) Được quyền đề xuất với Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh để thay đổi các nội dung trong quy chế tuyển sinh của trường bằng phương thức xét tuyển cho phù hợp với tình hình thực tế của từng thời điểm tuyển sinh;

j) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh giao.

Điều 14. Xử lý thông tin phản ánh vi phạm quy chế tuyển sinh

1. Nơi tiếp nhận thông tin, bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Hội đồng tuyển sinh của trường.

b) Thanh tra chuyên ngành về giáo dục nghề nghiệp.

2. Các bằng chứng vi phạm quy chế tuyển sinh sau khi đã được xác minh về tính xác thực là cơ sở để xử lý đối tượng vi phạm.

3. Cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Mọi công dân, kể cả thí sinh và những người tham gia công tác tuyển sinh, nếu phát hiện những hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh cần cung cấp thông tin cho nơi tiếp nhận quy định tại khoản 1 Điều này để kịp thời xử lý theo quy định của pháp luật về tố cáo;

b) Người cung cấp thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính xác thực của thông tin và bằng chứng đã cung cấp, không được lợi dụng việc làm đó để gây ảnh hưởng tiêu cực đến công tác tuyển sinh.

4. Đối với tổ chức, cá nhân tiếp nhận thông tin và bằng chứng về vi phạm quy chế tuyển sinh

a) Tổ chức việc tiếp nhận thông tin, bằng chứng theo quy định; bảo vệ nguyên trạng bằng chứng; xác minh tính xác thực của thông tin và bằng chứng.

b) Triển khai kịp thời các biện pháp ngăn chặn tiêu cực, vi phạm quy chế tuyển sinh theo thông tin đã được cung cấp.

c) Xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền để xử lý và công bố công khai kết quả xử lý các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm quy chế tuyển sinh.

d) Bảo mật thông tin và danh tính người cung cấp thông tin.

Điều 15. Tổ chức phúc tra

1. Thời hạn phúc tra: Hội đồng tuyển sinh nhận đơn đăng ký phúc tra về kết quả xét tuyển của thí sinh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày công bố kết quả xét tuyển và trúng tuyển. Hội đồng tuyển sinh trả lời thí sinh chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày nhận đơn;

2. Tổ chức phúc tra

a) Việc tổ chức phúc tra tiến hành dưới sự điều hành trực tiếp của Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh. Các thành viên đã tham gia quá trình nhập điểm và kiểm dò ở các lần trước không thuộc thành phần tham gia phúc tra; thời gian, vị trí làm việc do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quy định;

b) Trước khi tiến hành phúc tra, Ban thư ký (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra sơ bộ tình trạng hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, nếu phát hiện có hiện tượng bất thường trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì lập biên bản và báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh;

- Lập biên bản bàn giao cho Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh các hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh đăng ký phúc tra.

b) Khi tiến hành phúc tra, nhóm phúc tra (gồm ít nhất 02 người) tiến hành các việc sau đây:

- Kiểm tra tình trạng hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

- Đối chiếu kết quả xét tuyển đã thông báo tới thí sinh đăng ký phúc tra với hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh;

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh sau khi tiến hành đối chiếu kết quả xét tuyển của các thí sinh đăng ký phúc tra.

c) Xử lý kết quả phúc tra:

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra giống với dữ liệu trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì giao kết quả cho Trưởng Ban phúc tra ký xác nhận kết quả chính thức;

- Nếu kết quả xét tuyển sau khi đã phúc tra có sự chênh lệch với dữ liệu trong hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh thì rút hồ sơ đăng ký dự tuyển giao cho Trưởng Ban phúc tra xem xét và điều chỉnh đúng với hồ sơ đăng ký dự tuyển của thí sinh, lập biên bản và lưu hồ sơ tuyển sinh;

- Trong trường hợp phúc tra kết quả xét tuyển mà thí sinh chuyển từ diện không trúng tuyển thành trúng tuyển (và ngược lại), Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh tiến hành xác định nguyên nhân sai sót, nếu thấy có biểu hiện và bằng chứng vi phạm thì xử lý theo quy định.

đ) Kết luận phúc tra

- Kết quả phúc tra đã được Trưởng Ban phúc tra ký xác nhận là kết quả chính thức;

- Kết quả được điều chỉnh do Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh quyết định và thông báo đối với thí sinh đăng ký phúc tra.

Điều 16. Kiểm tra kết quả xét tuyển và hồ sơ của thí sinh trúng tuyển

1. Sau kỳ tuyển sinh, Trường tiến hành kiểm tra kết quả xét tuyển của tất cả số thí sinh đã trúng tuyển vào trường ở tất cả các khâu. Nếu phát hiện thấy các

trường hợp vi phạm quy chế hoặc các trường hợp nghi vấn, cần lập biên bản kiến nghị Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh có biện pháp xác minh, xử lý.

2. Khi thí sinh đến nhập học, trường phải tổ chức kiểm tra hồ sơ đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 8 của Quy chế này.

3. Trong quá trình học sinh, sinh viên đang theo học nếu có khiếu nại, tố cáo trường phải thanh tra, kiểm tra hồ sơ và kết quả thi của thí sinh theo quy định.

Chương III KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 17. Khen thưởng

Người có nhiều đóng góp, tích cực hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tuyển sinh được giao, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh trường khen thưởng theo quy định của Luật Thi đua, khen thưởng hiện hành.

Điều 18. Xử lý cán bộ làm công tác tuyển sinh vi phạm

Người tham gia công tác tuyển sinh có hành vi vi phạm quy chế (bị phát hiện trong khi làm nhiệm vụ hoặc sau kỳ tuyển sinh), nếu có đủ chứng cứ, tùy theo mức độ mà xử lý theo quy định tại Luật Viên chức; các văn bản quy định về xử lý kỷ luật viên chức và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 19. Xử lý thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế

Đối với những thí sinh dự tuyển vi phạm quy chế đều phải lập biên bản. Hiệu trưởng sẽ quyết định xử lý kỷ luật theo quy định hiện hành.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 20. Trách nhiệm của Nhà trường

1. Xây dựng quy chế tuyển sinh cho các hình thức đào tạo, công khai trên trang thông tin điện tử của trường.

2. Tổ chức tuyển sinh theo quy chế tuyển sinh đã ban hành, tuân thủ các quy định của Quy chế này và các quy định pháp luật hiện hành.

3. Giải quyết đơn thư phản ánh, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm liên quan tới công tác tuyển sinh của trường theo quy định,

4. Báo cáo tình hình tuyển sinh vào kết quả tuyển sinh theo quy định

Điều 21. Trách nhiệm của các đơn vị

1. Triển khai Quy chế này đến toàn thể viên chức, người lao động thuộc đơn vị mình quản lý.

2. Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng nhiệm vụ của đơn vị.

3. Tham gia công tác tuyên truyền và tư vấn tuyển sinh cùng Nhà trường.

4. Tham gia tuyên truyền truyền, giới thiệu về ngành, nghề mà Trường đang đào tạo.

5. Phân công viên chức, người lao động thuộc đơn vị tham gia công tác tuyển sinh sinh có yêu cầu.

6. Thực hiện một số nhiệm vụ khác khi có sự phân công của Hiệu trưởng.

Điều 22. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác tuyển sinh

1. Xử lý dữ liệu đăng ký tuyển sinh trực tuyến trên trang thông tin tuyển sinh của Trường.

2. Thí sinh đăng ký thông tin dự tuyển trực tiếp trên trang tuyển sinh của Nhà trường và hệ thống sẽ trả thông báo xét tuyển qua địa chỉ email của thí sinh và cho phép thí sinh in trực tiếp trên trang thông tin điện tử của Trường.

3. Tổ chức, quản lý quá trình xét tuyển của Trường trực tiếp trên phần mềm quản lý đào tạo Ccstrain Pro và trên hệ thống của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4. In giấy báo trúng tuyển cho thí sinh trúng tuyển, trong đó ghi rõ kết quả xét tuyển của thí sinh.

5. Cập nhật thông tin đăng ký dự tuyển và công bố danh sách thí sinh trúng tuyển trên trang thông tin điện tử của Trường.

Điều 23. Chế độ báo cáo

Phòng Đào tạo thực hiện báo cáo kết quả tuyển sinh trên phần mềm Quản lý số liệu tuyển sinh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo (theo mẫu Phụ lục 3 của Thông tư số 05/2021/TT-BLĐTĐ ngày 07/7/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội).

Điều 24. Chế độ lưu trữ

Các tài liệu liên quan đến kỳ tuyển sinh; kết quả, hồ sơ tuyển sinh phải bảo quản, lưu trữ, hủy tài liệu hết giá trị theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 25. Điều khoản thi hành

Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký quyết định ban hành. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc phát sinh những vấn đề mới cần điều chỉnh, bổ sung, Hội đồng tuyển sinh sẽ xem xét và trình Hiệu trưởng quyết định./.